

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1186* /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày *09* tháng *5* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ trong
lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của
UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 739/TTr-SXD ngày 15/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Mạnh Hùng

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 1186 /QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định thủ tục	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	* Thời gian thẩm định: - Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với hồ sơ nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết. - Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với hồ sơ nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn. * Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tính bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch (Biểu kèm theo).	- Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật Quy hoạch năm 2017; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.	Có

2	Thủ tục thẩm định và phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	* Thời gian thẩm định: Không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. * Thời gian phê duyệt: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch (Biểu kèm theo).	- Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật Quy hoạch năm 2017; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.	Có
---	--	---	---	---	--	----

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

Số TT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.008698 Thủ tục số 02, Phần II, Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	Thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	- Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật Quy hoạch năm 2017;
2	1.008699 Thủ tục số 03, Phần II, Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	Thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	

3	1.008701 Thủ tục số 05, Phần II, Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	Thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.
4	1.008702 Thủ tục số 06, Phần II, Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	Thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	
5	1.008704 Thủ tục số 08, Phần II, Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	Thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	
6	1.008705 Thủ tục số 09, Phần II, Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	Thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	
7	1.008707 Thủ tục số 11, Phần II, Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	Thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	
8	1.008708 Thủ tục số 12, Phần II, Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	Thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý	

BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ

(Kèm theo Danh mục TTHC được công bố tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

Bảng số 11. Định mức chi phí cho một số công việc liên quan đến quá trình lập đồ án quy hoạch
(Ban hành theo Thông tư 20/2019/TT-BXD)

Chi phí lập đồ án quy hoạch (triệu đồng)	≤200	500	700	1.000	2.000	5.000	7.000	≥10.000
Thẩm định đồ án (tỷ lệ %)	12,3	9,7	8,4	7,5	5,5	3,9	3,2	2,8

Ghi chú: Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch theo định mức chi phí quy định tại Bảng số 11 chưa bao gồm chi phí cho công việc khảo sát thực địa phục vụ việc thẩm định đồ án quy hoạch (nếu có). Trường hợp phải đi khảo sát thực địa phục vụ công tác thẩm định đồ án quy hoạch thì cơ quan quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch lập dự toán để bổ sung chi phí thẩm định đồ án quy hoạch.

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC QUY
HOẠCH - KIẾN TRÚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
UBND CẤP HUYỆN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*((Kèm theo Tờ trình số/TTr-SXD ngày/...../2022
của Sở Xây dựng))*

1. Thủ tục Thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

*** Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân (thực hiện dự án đầu tư xây dựng) nộp hồ sơ nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết trực tiếp tại Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, tết).

- Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm một cửa liên thông của UBND cấp huyện có trách nhiệm:

+ Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra, hoàn thiện thông tin của Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

+ Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp/hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Kiểm tra thành phần hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển Phòng chuyên môn xử lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.

- Bước 3: Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện (sau đây gọi là Phòng chuyên môn cấp huyện) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Phòng chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo.

- Bước 4: Phòng chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu với các quy định hiện hành để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ quy hoạch (nếu cần thiết). Các cơ

quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn lấy ý kiến, nếu cơ quan được hỏi ý kiến không có ý kiến coi như các cơ quan này đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Bước 5: Phòng chuyên môn cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành để tham mưu việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để trình UBND cấp huyện phê duyệt (do có các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế): Phòng chuyên môn cấp huyện thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để trình UBND cấp huyện phê duyệt: Phòng chuyên môn cấp huyện tổng hợp hồ sơ, ra văn bản báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định trình UBND cấp huyện phê duyệt.

- Bước 6: UBND cấp huyện ra quyết định phê duyệt.

- Bước 7: Công chức tại Trung tâm một cửa liên thông của UBND cấp huyện xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đã có kết quả TTHC và mức nộp phí, lệ phí theo hình thức đã đăng ký

Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận hồ sơ.

*** Cách thức thực hiện:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa tại Trung tâm một cửa liên thông của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết (theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị), thành phần hồ sơ gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị thẩm định;
- (2) Thuyết minh nội dung nhiệm vụ;
- (3) Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;
- (4) Các bản vẽ in màu thu nhỏ;
- (5) Các văn bản pháp lý có liên quan.

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng), thành phần hồ sơ gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị thẩm định;
- (2) Thuyết minh nội dung nhiệm vụ;
- (3) Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ;

(4) Các bản vẽ in màu thu nhỏ;

(5) Các văn bản pháp lý có liên quan.

(6) Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch;

(7) Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.

*** Số lượng hồ sơ:** 03 (ba) bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Phòng chuyên môn cấp huyện thẩm định:

Đối với hồ sơ nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết (theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị): Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối với hồ sơ nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng): Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- UBND cấp huyện phê duyệt: Không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch của Phòng chuyên môn cấp huyện.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

*** Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: UBND cấp huyện.

- Cơ quan có thẩm quyền thẩm định: Phòng chuyên môn cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan đến nội dung nhiệm vụ quy hoạch.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện phê duyệt: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt: Công văn trả lời và bộ hồ sơ đã nhận.

*** Lệ phí:** Chi phí thẩm định được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch (theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD).

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh.

2. Thủ tục Thẩm định và phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

*** Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân (thực hiện dự án đầu tư xây dựng) nộp hồ sơ đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết trực tiếp tại Trung tâm Giao dịch 1 cửa của UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, tết).

- Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm một cửa liên thông của UBND cấp huyện có trách nhiệm:

+ Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra, hoàn thiện thông tin của Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

+ Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp tiếp/hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Kiểm tra thành phần hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển Phòng chuyên môn xử lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.

- Bước 3: Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện (sau đây gọi là Phòng chuyên môn cấp huyện) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Phòng chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho Chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo.

- Bước 4: Phòng chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu với các quy định hiện hành để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến quy hoạch (nếu cần thiết). Các cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn lấy ý kiến, nếu cơ quan được hỏi ý kiến không có ý kiến coi như các cơ quan này đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

- Bước 5: Phòng chuyên môn cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành để tham mưu việc phê duyệt quy hoạch.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để trình UBND cấp huyện phê duyệt

(do có các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế): Phòng chuyên môn cấp huyện thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để trình UBND cấp huyện phê duyệt: Phòng chuyên môn cấp huyện tổng hợp hồ sơ, ra văn bản báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định trình UBND cấp huyện phê duyệt.

- Bước 6: UBND cấp huyện ra quyết định phê duyệt.

- Bước 7: Công chức tại Trung tâm một cửa liên thông của UBND cấp huyện xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đã có kết quả TTHC và mức nộp phí, lệ phí theo hình thức đã đăng ký

Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận hồ sơ.

*** Cách thức thực hiện:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa tại Trung tâm một cửa liên thông của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đối với thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết (theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị), thành phần hồ sơ gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị thẩm định;
- (2) Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- (3) Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch;
- (4) Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
- (5) Các phụ lục tính toán kèm theo;
- (6) Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định;
- (7) Các văn bản pháp lý có liên quan;

- Đối với thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo quy định của Luật Xây dựng), thành phần hồ sơ gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị thẩm định;
- (2) Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ;
- (3) Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch;
- (4) Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;
- (5) Các phụ lục tính toán kèm theo;
- (6) Các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định;
- (7) Các văn bản pháp lý có liên quan;

(8) Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch;

(9) Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng;

(10) đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án.

*** Số lượng hồ sơ:** 03 (ba) bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Phòng chuyên môn cấp huyện thẩm định hồ sơ: Không quá 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- UBND cấp huyện phê duyệt: Không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch của Sở Xây dựng.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

*** Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: UBND cấp huyện.

- Cơ quan có thẩm quyền thẩm định: Phòng chuyên môn cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan đến nội dung nhiệm vụ quy hoạch.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện phê duyệt: Quyết định phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch, Báo cáo thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt: Công văn trả lời và bộ hồ sơ đã nhận.

*** Lệ phí:** Chi phí thẩm định được tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch (theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD).

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch

ngày 20 tháng 11 năm 2018;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh.

* Ghi chú: Biểu lệ phí đính kèm

Bảng số 11. Định mức chi phí cho một số công việc liên quan đến quá trình lập đồ án quy hoạch

(Ban hành theo Thông tư 20/2019/TT-BXD)

Chi phí lập đồ án quy hoạch (triệu đồng)	≤200	500	700	1.000	2.000	5.000	7.000	≥10.000
Thẩm định đồ án (tỷ lệ %)	12,3	9,7	8,4	7,5	5,5	3,9	3,2	2,8

Ghi chú: Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch theo định mức chi phí quy định tại Bảng số 11 chưa bao gồm chi phí cho công việc khảo sát thực địa phục vụ việc thẩm định đồ án quy hoạch (nếu có). Trường hợp phải đi khảo sát thực địa phục vụ công tác thẩm định đồ án quy hoạch thì cơ quan quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch lập dự toán để bổ sung chi phí thẩm định đồ án quy hoạch.